PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CHO PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH

Bài 3

KHUNG NGHIÊN CỨU: CÁCH TIẾP CẬN VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

Vũ Thành Tự Anh

Nội dung trình bày

- Ba thành phần của khung nghiên cứu
  - Quan điểm nhận định tri thức
  - Cách tiếp cận nghiên cứu
  - Thiết kế nghiên cứu
- Lựa chọn cách tiếp cận phù hợp
- Chuẩn mực nghiên cứu thống nhất
- Thiết kế nghiên cứu

Ba thành phần của khung nghiên cứu

Nhận định tri thức	Cách tiếp cận nghiên cứu	Thiết kế nghiên cứu
[Hậu] Thực chứng	Định tính	Câu hỏi nghiên cứu
Kiến tạo	Định lượng	Khung lý thuyết
Ủng hộ/ tham gia	Kết hợp	Thu thập dữ liệu
Thực dụng		Phân tích dữ liệu

Một số quan điểm nhận định tri thức

Chủ nghĩa hậu thực chứng	**Chủ nghĩa kiến tạo**
Tất định luận (determinism) Quy giản luận (reductionism) Quan sát, đo lường thực nghiệm Xác minh lý thuyết	Tìm hiểu Ý nghĩa của nhiều người tham gia Kiến tạo lịch sử và xã hội Tạo ra lý thuyết
Quan điểm ủng hộ/ tham gia	**Chủ nghĩa thực dụng**
Chính trị Tăng quyền (empowerment) Cộng tác Hướng tới sự thay đổi	Các hệ quả của hành động Đặt trọng tâm vào vấn đề Tiếp cận đa chiều Hướng tới hành động thực tiễn

Chủ nghĩa kiến tạo

- Ý nghĩa được con người xây dựng khi họ tham gia vào thế giới mà họ đang lý giải → sự cần thiết của câu hỏi mở.
- Con người tham gia vào và diễn giải thế giới dựa vào kinh nghiệm lịch sử, xã hội, và văn hóa → cần thấu hiểu bối cảnh của những người tham dự (mà ta thường gọi là đối tượng nghiên cứu)
- Sự khái quát cơ bản về ý nghĩa luôn luôn mang tính chất xã hội, phát sinh bên trong và bên ngoài sự tương tác với cộng đồng con người.

Sự ủng hộ hay tham gia

- Mục đích của các nghiên cứu ủng hộ/ tham gia là tạo ra thảo luận và tranh luận chính trị để thay đổi có thể xảy ra.
- Hành động tham gia có tính đệ quy (recursive) hay biện chứng (dialectical), nhằm mang lại sự thay đổi trong thực tiễn → đưa ra chương trình hành động để thay đổi.
- Thường bắt đầu bằng một nhận định về trục trặc trong xã hội (như nhu cầu tăng quyền) → giúp các cá nhân giải thoát chính họ khỏi những ràng buộc trong truyền thông, ngôn ngữ,qui trình làm việc, và trong quan hệ quyền lực.
- Có tính thực tiễn và cộng tác vì đó là công việc nghiên cứu được hoàn tất "cùng với" những người khác chứ không phải "về" những người khác hay "đối với" những người khác.

Quan điểm thực dụng

- Không bó buộc vào một hệ thống triết lý và thực tại nhất định nào
- Nhà nghiên cứu tự do chọn lựa phương pháp, kỹ thuật, và qui trình nghiên cứu phù hợp nhất với nhu cầu và mục đích
- Không nhìn nhận thế giới như một thể thống nhất tuyệt đối → tìm kiếm nhiều cách tiếp cận để thu thập và xử lý số liệu (cả định lượng và định tính).
- Chân lý là điều có tác dụng trong một thời gian nào đó, ở một bối cảnh xã hội, lịch sử, chính trị cụ thể nào đó
- Tìm kiếm vấn đề và cách thức nghiên cứu dựa vào các hệ quả dự kiến của vấn đề → muốn đi đến đâu với vấn đề đó
- Các nhà nghiên cứu thực dụng tin rằng ta cần ngưng đặt câu hỏi về thực tế và qui luật tự nhiên. "Họ đơn giản chỉ thích thay đổi đối tượng" (Rotty, 1983).

Quam điểm hậu thực chứng

- Không có sự thật/tri thức duy nhất và tối hậu, vì vậy không thể tìm thấy sự thật tuyệt đối → không chứng minh các giả thuyết là đúng mà chỉ ra giả thuyết không thể bị bác bỏ
- Nghiên cứu là quá trình đưa ra các nhận định rồi làm mịn thêm hay bỏ bớt một số để tiến tới một nhận định bảo đảm hơn → hầu hết các nghiên cứu định lượng bắt đầu bằng việc kiểm định một lý thuyết/giả thuyết.
- Dựa trên số liệu, bằng chứng, và các cân nhắc duy lý
- Nghiên cứu tìm cách giải thích vấn đề hay mô tả mối quan hệ nhân quả → tìm hiểu mối quan hệ giữa các biến và sắp đặt mối quan hệ này theo các câu hỏi hay các giả thuyết.
- Tính khách quan là yêu cầu thiết yếu của nghiên cứu → tầm quan trọng của các tiêu chuẩn về giá trị và độ tin cậy

Tiêu chí lựa chọn cách tiếp cận

- Phù hợp giữa vấn đề và cách tiếp cận
- Kinh nghiệm cá nhân
- Đối tượng độc giả
- Tính khả thi …

Tiếp cận đa dạng, chuẩn mực thống nhất

- Dù cách tiếp cập có thể khác nhau, song chuẩn mực nghiên cứu luôn thống nhất:
  - Thiết kế nghiên cứu tốt
  - Thiết lập giả thuyết nghiên cứu cẩn trọng
    - Các giả thuyết thay thế
  - Kiểm định giả thuyết thấu đáo
    - Phủ định giả thuyết thay thế
  - Dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy
  - Sử dụng dữ liệu một cách đúng đắn

Thiết kế nghiên cứu

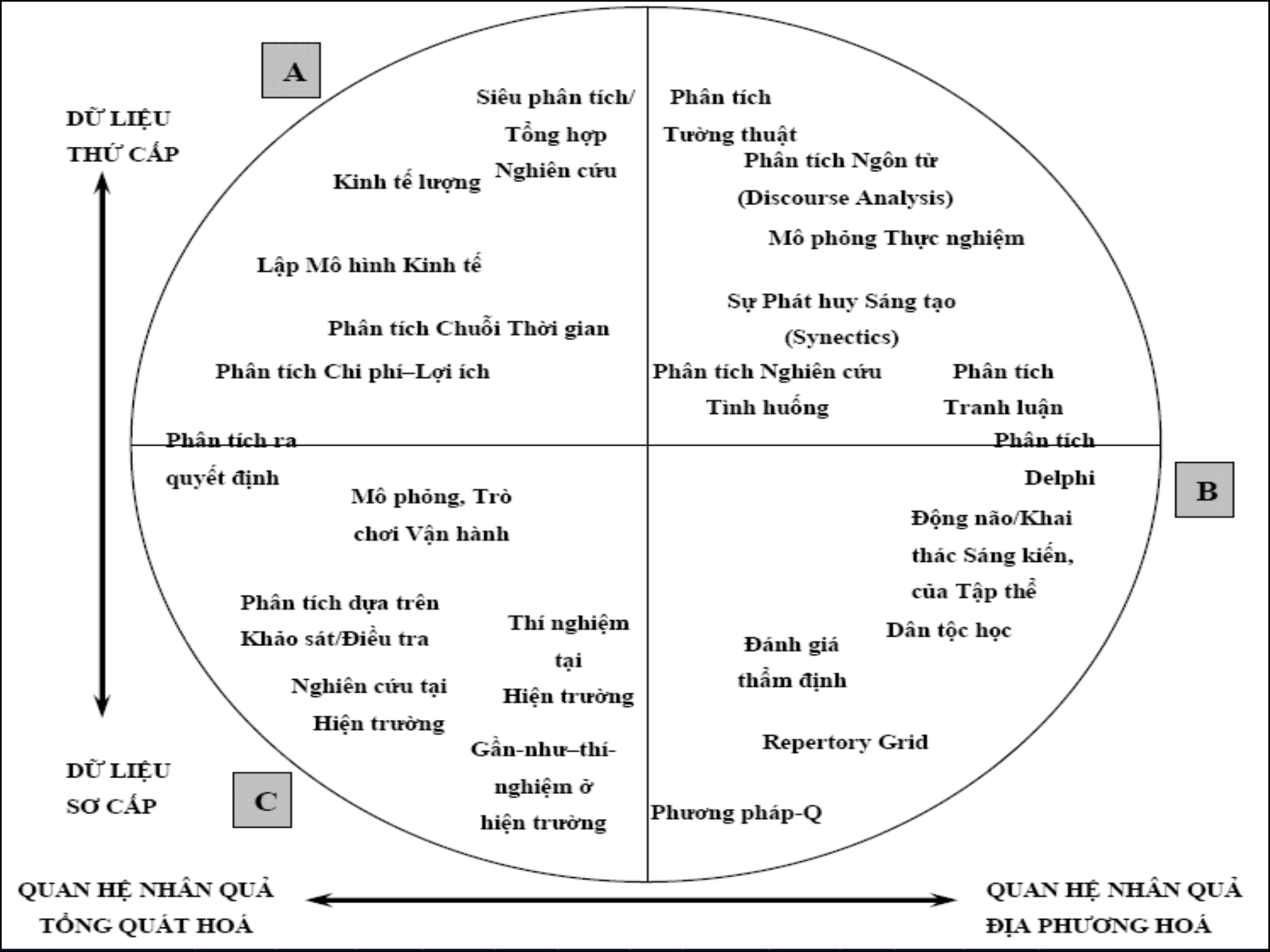
- **Thiết kế nghiên cứu** là cấu trúc tổng thể nhằm tích hợp các thành phần của nghiên cứu, để đảm bảo rằng những bằng chứng thu thập được giúp giải quyết các vấn đề nghiên cứu một cách rõ ràng nhất.
- Thiết kế nghiên cứu phụ thuộc vào loại hình nghiên cứu:
  - Nghiên cứu mô tả: Như thế nào?
  - Nghiên cứu giải thích: Tại sao?
  - Nghiên cứu nhằm xây dựng lý thuyết
  - Nghiên cứu nhằm kiểm chứng lý thuyết
- Với câu hỏi nghiên cứu (hoặc lý thuyết cần kiểm chứng) này, tôi cần những bằng chứng nào để trả lời các câu hỏi (hoặc kiểm định giả thuyết) một cách thuyết phục nhất?

Thiết kế nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu xử lý cả vấn đề logic lẫn vấn đề hậu cần của nghiên cứu:
  - Loại hình nghiên cứu
  - Câu hỏi nghiên cứu
  - Bằng chứng cần thiết
    - Phương pháp chọn mẫu
    - Thu thập dữ liệu (bảng câu hỏi, phỏng vấn, phân tích văn bản v.v.)
    - Thiết kế câu hỏi (điều tra, phỏng vấn v.v.)
    - v.v.

Thiết kế nghiên cứu

- Hai lưu ý quan trọng về thiết kế nghiên cứu:
  - TKNC không phải là kế hoạch nghiên cứu chi tiết
  - TKNC không phải là phương pháp thu thập bằng chứng
- Một số "đánh đổi" quan trọng khi lựa chọn thiết kế nghiên cứu
  - Các mục tiêu thay thế của nghiên cứu
  - Các loại quan sát được sử dụng
    - Quan sát có tính số liệu (data-set observations)
    - Quan sát có tính quá trình – nhân quả (causal-process observations)
  - Các công cụ đa dạng được sử dụng để mô tả tình huống và xác lập mối quan hệ nhân quả.


A
B
C
DỮ LIỆU
THỨ CẤP
DỮ LIỆU
SƠ CẤP
Siêu phân tích/
Tổng hợp
Nghiên cứu
Kinh tế lượng
Lập Mô hình Kinh tế
Phân tích Chuỗi Thời gian
Phân tích Chi phí–Lợi ích
Phân tích ra
quyết định
Phân tích
Tường thuật
Phân tích Ngôn từ
(Discourse Analysis)
Mô phỏng Thực nghiệm
Sự Phát huy Sáng tạo
(Synectics)
Phân tích Nghiên cứu
Tình huống
Phân tích
Tranh luận
Phân tích
Delphi
Động não/Khai
thác Sáng kiến,
của Tập thể
Dân tộc học
Đánh giá
thẩm định
Repertory Grid
Phương pháp-Q
Mô phỏng, Trò
chơi Vận hành
Phân tích dựa trên
Khảo sát/Điều tra
Nghiên cứu tại
Hiện trường
Thí nghiệm
tại
Hiện trường
Gần-như–thí-
nghiệm ở
hiện trường
QUAN HỆ NHÂN QUẢ
TỔNG QUÁT HOÁ
QUAN HỆ NHÂN QUẢ
ĐỊA PHƯƠNG HOÁ